TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **08**/2020/HSST
Ngày: 27/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: **Ông Mai Danh Hòa**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Sỹ Luận**

Ông Lê Trọng Tính

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Chu Ngọc Phú** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Bà Lê Thị Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2020/HSST ngày 11 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Thị C**, sinh năm 1962 tại Quảng Nam; HKTT: Khu phố C, phường T, thị xã A, tỉnh D; Chỗ ở: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Mai N (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (Đã chết); Tiền án: Không.

Tiền sự: Bị Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc" theo Quyết định xử phạt vi phạm hành Chính số 17/QĐ-XPVPHC ngày 04/3/2019.

Bị cáo được tại ngoại cho đến nay. "Có mặt tại phiên tòa".

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Văn G, sinh năm 1989 (Có mặt)

Ông Võ Văn S, sinh năm 1988 (Có mặt)

Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1974 (Có mặt)

Ông Thi N, sinh năm 1967 (Có mặt)

Cùng trú tại: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Thị C cùng Trần Văn G là con rể của C, Võ Văn S, Nguyễn Thị Mỹ L và Thi N là hàng xóm với nhau tại thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/9/2019, G cùng với vợ Thi Thị Thảo L đến nhà C ăn cơm trưa. Sau đó, C gọi điện thoại cho S, L và N đến nhà mình chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền thì S, L và N đồng ý. Khoảng 13 giờ cùng ngày, S và L đến thì C lấy bộ bài tây có sẵn trong nhà ra để C, S, L và G chơi đánh bài "Tiến Lên" thắng thua bằng tiền từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng. Chơi được khoảng 01 giờ thì N đến nên C, L, S, G và N chuyển sang chơi đánh bài "Cào Tố" thắng thua bằng tiền từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng.

Hình thức đánh bài "Tiến Lên" như sau: Có 04 người chơi sử dụng bộ bài tây 52 lá, một người sẽ đứng ra chia bài cho mỗi người chơi 13 lá bài, người chơi lần lượt đánh, ai đánh hết số bài trên tay mình trước thì về "nhất", tiếp theo là "nhì", "ba" và "bét". Người về nhất thắng của người về bét số tiền 20.000 đồng, người về nhì thắng của người về ba số tiền 10.000 đồng.

Hình thức đánh bài "Cào Tố" như sau: Người chơi sử dụng bộ bài tây 52 lá, một người sẽ chia cho mỗi người chơi 03 lá bài. Sau đó, mỗi người sẽ đặt cược số tiền 10.000 đồng, những người nào muốn "tố" thì sẽ đặt tiền cá cược riêng với nhau với số tiền 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Sau khi đặt cược xong thì tất cả sẽ lật bài để so điểm. Cách tính điểm như sau: điểm của mỗi lá bài tương ứng với số ghi trên các lá bài, con "át" sẽ tính là 01 điểm, các lá bài J, Q, K tính là 10 điểm. số điểm của mỗi người chơi là số lẻ trong tổng điểm của 03 lá bài, ví dụ: nếu tổng điểm là 15 thì điểm của người chơi đó là 05 điểm, nếu tổng điểm là 23 thì điểm của người chơi đó là 03 điểm. Người nào có 03 lá bài giống nhau thì gọi là "ba cào" sẽ thắng hết các người chơi còn lại. người nào có điểm cao nhất sẽ thắng hết số tiền đặt cược. Những người chơi tố với nhau sẽ so điểm với nhau, ai thắng sẽ lấy số tiền đã tố trước đó.

Quá trình đánh bạc:

C có 240.000 đồng và sử dụng hết 240.000 đồng vào mục đích đánh bạc; G

mang theo 200.000 đồng và sử dụng số tiền 200.000 đồng vào mục đích đánh bạc; L mang theo 340.000 đồng và sử dụng số tiền 340.000 đồng vào mục đích đánh bạc; S mang theo 430.000 đồng và sử dụng số tiền 430.000 đồng vào mục đích đánh bạc; N mang theo 600.000 đồng và sử dụng số tiền 600.000 đồng vào mục đích đánh bạc.

Đến 15 giờ cùng ngày, Công an xã B, huyện C tiến hành kiểm tra và bắt quả tang C, L, G, S và N về hành vi đánh bạc.

Về thu giữ vật chứng:

Thu giữ tại chiếu bạc 1.450.000 đồng, 02 bộ bài tây đã qua sử dụng.

Thu giữ trên người N số tiền 400.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng.

Thu giữ trên người L số tiền 240.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng đồng.

Thu giữ phương tiện gồm: 01 xe mô tô hiệu Wave RSX màu vàng - đen, biển số: 93P1 – 841.93; 01 xe mô tô hiệu Wave RSX màu xám đen, biển số: 93H1 – 142.76; 01 xe mô tô hiệu Wave S, màu đỏ, biển số 70T1 – 9613.

Tại Bản cáo trạng số 06/CTr-VKS ngày 05 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Mai Thị C mức án từ 12 cải tạo không giam giữ đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra còn xử lý về vật chứng của vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định: Do mục đích hám lợi, muốn kiếm tiền bất Ch nên vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/9/2019, bị cáo Mai Thị C cùng các đối tượng Thi N, Trần Văn G, Võ Văn S, Nguyễn Thị Mỹ L có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức "tiến lên" và "cào tố" thì bị Công an bắt quả tang. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.090.000đ (Hai triệu không trăm C mươi nghìn đồng).

Bị cáo đã bị Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc" theo Quyết định xử phạt vi phạm hành Chính số 17/QĐ-XPVPHC ngày 04/3/2019, chưa được xóa tiền sự nay lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng và là nguyên nhân gây nên các tội phạm khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị Ủy ban nhân dân xã Phước Tân, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc" theo Quyết định xử phạt vi phạm hành Chính số 17/QĐ-XPVPHC ngày 04/3/2019 nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ bị cáo là người có thái độ xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc không lớn, có hoàn cảnh gia đình khó khăn được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, hành vi phạm tội ít nghiêm trọng có thể tự cải

tạo bản thân để trở thành công dân tốt cho xã hội, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Thi N, Trần Văn G, Nguyễn Thị Mỹ L và Võ Văn S, quá trình điều tra xác định số tiền các đối tượng trên sử dụng đánh bạc không đủ để xử lý hình sự, mặt khác các đối tượng này chưa bị xử phạt hành Chính và chưa bị kết án về tội Đánh bạc hay tội Tổ chức đánh bạc, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Riềng ra quyết định xử lý hành Chính nên HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 bộ bài tây sử dụng để đánh bạc nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.450.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc đây là số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ trên người N và số tiền 240.000 đồng thu giữ trên người của L là số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là tài sản của Thi N, điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus là tài sản của Nguyễn Thị Mỹ L. Ngày 12/9/2019, L và N dùng để liên lạc với C tham gia đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với xe môtô hiệu Wave RSX, biển số: 93P1 – 841.93 của Thi N; xe môtô hiệu Wave RSX, biển số: 93H1 – 142.76 của Nguyễn Thị Mỹ L; xe môtô hiệu Wave S, biển số 70T1 – 9613 của Võ Văn S. Đây là tài sản hợp pháp của N, L và S dùng làm phương tiện đi lại, không dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội (như thế chấp hay cầm cố) nên cần trả lại cho Nhân, L và S.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Mai Thị C** phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Mai Thị C** 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo **Mai Thị C** cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C để giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 2.090.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 02 bộ bài tây.

- Tuyên trả: 01 xe môtô hiệu Wave RSX, biển số: 93P1 – 841.93 cho Thi N; 01 xe môtô hiệu Wave RSX, biển số: 93H1 – 142.76 cho Nguyễn Thị Mỹ L; 01 xe môtô hiệu Wave S, biển số 70T1 – 9613 cho Võ Văn S.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0011652 ngày 14/02/2020 giữa Công an huyện Phú Riềng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết án phí, L phí bị cáo **Mai Thị C** phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Phú Riềng;*
- *Chi cục THADS huyện Phú Riềng;*
- *CA huyện Phú Riềng;*
- *Bị cáo; Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Danh Hòa